TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày: 27-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Khoa

2. Bà Huỳnh Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy C, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1983; nơi sinh: Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Số nhà 115, đường Phạm Ngọc Thạch, phường L S, thành phố B L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu D (đã chết), con bà: Nguyễn Thị K; Gia đình có 07 chị em, lớn nhất 1961, nhỏ nhất bị cáo; Vợ: Ka D; con: 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Văn Hùng Đ, sinh năm 1971; nơi sinh: Ninh Thuận; nơi ĐKNKTT: thôn Phú Thuận, xã M S, huyện N S, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L (đã chết), con bà: Văn Thị T (đã chết); Gia đình có 02 anh em, lớn sinh năm 1960, nhỏ bị cáo; Vợ: Lương Thị L; con: 04 con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Ngọc L, sinh năm 1968; tên gọi khác: Chút; nơi sinh: Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: thôn 5, xã N S, thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Bá T (đã chết), con bà: Lê Thị Th; Gia đình có 03 chị em, lớn sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1973; Vợ: Phạm Thị Đặng Hải Đ; con: 03 con lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Bản án số 37/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản"; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2018, hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2 – Bộ công an. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1962, trú tại: Thôn Quảng Hội 1 ,xã V T, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Ông Đoàn Quốc H, sinh năm 1974, trú tại: Thôn Quảng Hội 1 ,xã V T, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, trú tại: Thôn Quảng Hội 1 ,xã V T, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ngọc L và Cao Tấn Dũng đã từng cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác sau đó bỏ trốn và bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa ra quyết định truy nã. Khoảng tháng 6/2018 Dũng gặp và nói L tìm người có nhu cầu mua Trầm hương để lừa bán lấy tiền tiêu xài, Dũng rủ Nguyễn Huy C và Văn Hùng Đ cùng tham gia. Các bị cáo dùng thủ đoạn gian dối dựng chuyện đi nhặt được trầm hương và bị lực lượng kiểm L thu giữ để giới thiệu cho người mua tin là thật nhằm mục đích lừa bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó L gọi điện cho ông Nguyễn T nói dối có người đi rừng nhặt được trầm hương và con voọc nhưng bị lực lượng kiểm L bắt và giới thiệu cho ông T mua, ông T tưởng thật nên đồng ý giao dịch. Ngày 18/6/2018 ông T cùng Đoàn Quốc H và bà Nguyễn Thị T đến quán cà phê Katimo ở Ninh gia, Đ, L Đồng để trao đổi nội dung mua tràm hương. Khi đến gặp nhau L gọi Nguyễn Huy C đến tự nhận là cán bộ kiểm L có biết việc Văn Hùng Đ bị thu giữ 1,4kg trầm và C tiếp tục gọi Đ ra đóng vai là người trực tiếp đi nhặt trầm hương đồng thời nói Đ đưa mẫu trầm ra cho H thử. Sau khi thử xong H tin sự việc trên là có thật nên đồng ý mua số trầm hương và viết giấy đặt cọc số tiền 160.000.000đ cho Đ để mua số trầm nói trên. Nhận được số tiền trên, L, C, Đ, Dũng không liên lạc lại với nhóm của H nữa và chia tiền cho nhau: Đ được 10.000.000đ, L được 10.000.000đ và C được 20.000.000đ, số tiền còn lại Dũng lấy. Do không liên lạc được với nhóm của Đ, biết là bị lừa nên nhóm của H làm đơn tố cáo đến cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra các bị cáo C, Đ, L đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo Đặng Ngọc L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định.

Đối với đối tượng tên Cao Tấn Dũng là đồng phạm cung tham gia với các bị cáo nhưng hiện nay đã bỏ trốn nên có Quyết định truy nã, khi nào bắt được xử lý sau.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn T, ông Đoàn Quốc H và bà Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 160.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 54/CT - VKS ngày 08 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử các

bị cáo: Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ và Đặng Ngọc L về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ và Đặng Ngọc L về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Đặng Ngọc L từ 04 năm đến 05 năm tù; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt các bị cáo Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ từ 03 năm đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đặng Ngọc L, Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ và đối tượng tên Cao Tấn Dũng đã lập kế hoạch tìm người có nhu cầu mua Trầm hương để lừa bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo dùng thủ đoạn gian dối dựng chuyện đi nhặt được trầm hương và bị lực lượng kiểm L thu giữ để giới thiệu cho người mua tin là thật nhằm mục đích lừa bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó bị cáo L gọi điện cho ông Nguyễn T nói dối có người đi rừng nhặt được trầm hương và con voọc nhưng bị lực lượng kiểm L bắt và giới thiệu cho ông T mua, ông T tưởng thật nên đồng ý giao dịch. Ngày 18/6/2018 ông T cùng Đoàn Quốc H và bà Nguyễn Thị T đến quán cà phê Katimo ở Ninh gia, Đ, L Đồng để trao đổi nội dung mua tràm hương. Khi đến gặp nhau L gọi Nguyễn Huy C đến tự nhận là cán bộ kiểm L có biết việc Văn Hùng Đ bị thu giữ 1,4kg trầm và C tiếp tục gọi Đ ra đóng vai là người trực tiếp đi nhặt trầm hương đồng thời nói Đ đưa mẫu trầm ra cho H thử. Sau khi thử xong H tin sự việc trên là có thật nên đồng ý mua số trầm hương và viết giấy đặt cọc số tiền 160.000.000đ cho Đ để mua số trầm nói trên. Nhận được số tiền trên L, C, Đ, Dũng không liên lạc lại với nhóm của H nữa và chia tiền cho nhau: Đ được 10.000.000đ, L được 10.000.000đ và C được 20.000.000đ, số tiền còn lại Dũng lấy, sau đó các bị cáo không liên lạc lại với nhóm của ông H nên ông H đã làm đơn tố cáo đến cơ quan điều tra. Quá trình điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ và Đặng Ngọc L đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Cao Tấn Dũng đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tố khi nào

bắt được xử lý sau. Tuy nhiên, quá trình điều tra bổ sung cũng như tại phiên tòa bị cáo C không thừa nhận được chia 20.000.000đ mà số tiền này Dũng đưa để nhờ bị cáo C mua vật dụng khác cho Dũng nên không có căn cứ xem xét số tiền này.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 160.000.000đ. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thoả đáng.

[4] Xét về vai trò và nhân thân của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ, Đặng Ngọc L cùng bàn kế hoạch từ ban đầu để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau đối với hành vi lừa đảo chiếm chiếm đoạt tài sản.

Xét về nhân thân các bị cáo Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Văn Hùng Đ có mẹ là bà Văn Thị T là người có công với cách mạng nên cần áp dụng thêm cho bị cáo Đ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đ đã tự nguyện khắc phục cho bị hại số tiền 10.000.000đ theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/5/2019 nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đặng Ngọc L là người có nhân thân xấu và đang có tiền án, cụ thể: Bản án số 37/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", sau khi bị tuyên án bị cáo L bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự lại tiếp tục tái phạm thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo L đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố xác định những người bị hại gồm ông Nguyễn T, ông Đoàn Quốc H và bà Nguyễn Thị T cùng nhau góp tiền để mua trầm của các bị cáo và ông Nguyễn T, ông Đoàn Quốc H

và bà Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 160.000.000đ, tuy nhiên tại giấy giao nhận tiền chỉ thể hiện một mình ông Đoàn Quốc H giao nhận tiền và quá trình điều tra cũng không làm rõ ông Nguyễn T, ông Đoàn Quốc H và bà Nguyễn Thị T mỗi người đã góp bao nhiêu tiền do đó cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Đoàn Quốc H số tiền 160.000.000đ. Bị cáo Văn Hùng Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000đ để khắc phục cho bị hại nên cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Đoàn Quốc H số tiền còn thiếu là 150.000.000đ là phù hợp.

Đối với số tiền góp cụ thể của ông Nguyễn T, ông Đoàn Quốc H và bà Nguyễn Thị T nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[7] Về tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã hoàn trả lại cho bị cáo, tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ, Đặng Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Huy C, Đặng Ngọc L phải chịu 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Văn Hùng Đ là gia đình hộ nghèo có giấy chứng nhận của chính quyền địa phương nên cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Văn Hùng Đ là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ và Đặng Ngọc L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Huy C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2018.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Văn Hùng Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2018.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc L 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 tổng hợp hình phạt với Bản án số 37/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo Đặng Ngọc L phải chấp hành 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2018. Được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2016 đến ngày 03/02/2016 và từ ngày 29/3/2016 đến ngày 24/10/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ và Đặng Ngọc L có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đoàn Quốc H số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng). Được cấn trừ vào số tiền 10.000.000đ theo giấy nộp tiền ngày 03/5/2019 do bị cáo Đ nộp. Buộc các bị cáo Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ và Đặng Ngọc L có nghĩa vụ liên đới bồi

thường cho ông Đoàn Quốc H số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) còn thiếu. Nghĩa vụ theo phần mỗi bị cáo bồi thường là 53.330.000đ (năm mươi ba triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Nguyễn Huy C, Văn Hùng Đ và Đặng Ngọc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Huy C, Đặng Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long